**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014 (Giảng lần thứ 4)**

**PHẨM 6: PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN**

**Phát Thệ Nguyện Rộng Lớn**

**Tập 178**

**Hòa thượng Tịnh Không chủ giảng.**

**Giảng tại: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông.**

**Thời gian: Ngày 9 tháng 2 năm 2015.**

**Dịch giả: Diệu Hiệp**

Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời an tọa. Thỉnh mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

 ***A-xà-lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng Già, chư chúng trung tôn.*** *(****3 lần****)*

 Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 461, trang 461, chúng ta bắt đầu xem từ giữa hàng thứ hai:

 故《甄解》曰：若約佛所證，則四十八願皆入光壽法身。蓋謂極樂依正，只是彌陀法身之流現也，故四十八願全顯法身 **“Cố Chân Giải viết: Nhược ước Phật sở chứng, tắc tứ thập bát nguyện giai nhập quang thọ Pháp-thân. Cái vị Cực Lạc y chánh, chỉ thị Di Đà Pháp-thân chi lưu hiện dã, cố tứ thập bát nguyện toàn hiển Pháp-thân”** *(Vì thế, sách Chân Giải nói: Nếu giản lược lại những điều Phật đã chứng thì 48 nguyện đều nhập quang thọ Pháp-thân. Bởi vì nói y-báo, chánh-báo của thế giới Cực Lạc chỉ do Pháp-thân của đức Di Đà lưu hiện, cho nên 48 nguyện toàn là hiển hiện Pháp-thân)*. Hôm trước chúng ta học đến chỗ này. Chỗ này quan trọng nhất, nói cho chúng ta biết chân tướng sự thật, đó chính là những điều mà Pháp Tạng Bồ-tát đã chứng, chứng gì vậy? 48 nguyện chính là vô lượng quang thọ, quang là trí-huệ-thân của Phật, thọ là Pháp-thân của Phật. Pháp-thân của Phật không có hình tướng, Pháp-thân của Phật chính là Thường-tịch-quang, thường là không sanh không diệt, tịch là thanh tịnh không nhiễm; hay nói cách khác, không sanh một niệm, đây mới là thọ, khi không sanh một niệm thì không có tướng sanh diệt, đó chính là vô lượng thọ. Quang không nơi nào không có, không lúc nào không có, đây là Pháp-thân của Phật, Pháp-thân ở khắp mọi nơi. Cho nên, trong kinh điển Đại-thừa ở Trung Hoa, danh hiệu của Pháp-thân Phật gọi là Tỳ Lô Giá Na, Tỳ Lô Giá Na là tiếng Phạn, dịch sang Trung Hoa nghĩa là ở khắp mọi nơi.

 Mọi lúc, mọi nơi, không nơi nào không có Ngài, không lúc nào không có Ngài. Nếu như Ngài không ở đó, sẽ là hiện tượng gì? Không còn thấy tất cả các pháp này nữa, bởi vì tất cả pháp nương nhờ vào Ngài mới có thể hiện hình, đây chính là câu nói của Đại sư Huệ Năng: 何期自性，能生萬法 **“Hà kỳ Tự-tánh, năng sanh vạn pháp”** *(Nào ngờ Tự-tánh có thể sanh ra vạn pháp)*. Vạn pháp làm thế nào hiện ra vậy? Hiện ra từ vô lượng quang thọ, vô lượng quang thọ là năng hiện, tất cả vạn việc vạn pháp là sở hiện. Quang thọ không đạt được, cho nên vạn pháp cũng không đạt được. Quang thọ là chân-không, vạn pháp là diệu-hữu, chân-không và diệu-hữu là một, không phải hai; chân-không là thể, diệu-hữu là dụng, nếu nói từ thể, tướng, dụng thì diệu-hữu là tướng, cũng là dụng, nó là một thể. Khái niệm này đối với người học Phật mà nói là hết sức quan trọng, không có khái niệm này thì quý vị không thể vào cửa Phật, có khái niệm này rồi thì quý vị mới vào cửa được.

 Làm sao để vào cửa Phật? Buông xả là được, tức là không thể chấp tướng, hễ chấp là sai rồi. Tướng là giả, chân-không trọn chẳng đạt được, ảo tướng cũng trọn chẳng đạt được, chẳng thể chấp không, cũng chẳng thể chấp có. Nếu nói tôi không chấp trước gì cả, vậy thì quý vị vẫn còn cái không chấp trước gì cả, quý vị xem, vẫn là chấp trước. Cảnh giới này rốt cuộc là gì? Không sanh một niệm. Sáu căn trong cảnh giới sáu trần, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị; sáu căn trong cảnh giới sáu trần mà không khởi tâm, không động niệm thì đúng rồi, đó chính là bản lai diện mục của quý vị. Tông môn đã nói: Đó chính là “bản lai diện mục trước khi cha mẹ sinh ra”, chính là Chân-như, chính là Bản-tánh, quý vị đã kiến tánh rồi. Một niệm chấp trước, chính là phàm phu.

 Chư Phật Bồ-tát hóa hiện ở thế gian, hòa quang đồng trần cùng với tất cả chúng sanh, nhưng khác biệt ở chỗ nào? Khác biệt ở một niệm trong tâm của các Ngài không chấp trước, khác biệt ở chỗ này, không sanh một niệm, không chấp trước tất cả các tướng. Hằng thuận chúng sanh, quý vị nói đen, tôi cũng nói đen, quý vị nói trắng, tôi cũng nói trắng, vì sao vậy? Như vậy mới có thể giúp quý vị, mới có thể dạy quý vị, không phải thật sự chấp trước. Do đó, Phật nói rất dứt khoát, nói rất rõ ràng: 法尚應捨，何況非法 **“Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp”** *(Pháp còn phải xả, huống hồ phi pháp)*. Những gì Tự-tánh lưu xuất, đây là phi pháp, đây chính là diệu-hữu, diệu-hữu phi pháp, Tự-tánh có thể lưu xuất ra cũng là phi pháp, đều không thể chấp trước, đây gọi là tịch tĩnh. Hôm trước chúng ta đã học về Niết-Bàn, ý nghĩa của Niết-Bàn chính là tịch tĩnh, chính là viên giác. Thể của tịch tĩnh khởi tác dụng là đại giác viên mãn, đại giác viên mãn chính là vô sở bất tri, vô sở bất năng. Cũng không được chấp trước năng sở này, hễ chấp trước thì biến thành mười pháp-giới, không chấp trước là nhất-chân pháp-giới, là Thật-báo-trang-nghiêm độ, chấp trước chính là mười pháp-giới, chấp trước nghiêm trọng chính là lục đạo luân hồi. Cần phải hiểu rõ, sáng tỏ điều này, thấu suốt rồi, luôn ghi nhớ trong tâm, dùng tiêu chuẩn này để nhìn toàn vũ trụ, nhìn tất cả người, việc, vật, thì quý vị sẽ không bị mê. Cách nhìn, cách nghĩ của quý vị, gọi là Phật tri Phật kiến, không khác với chư Phật Như Lai.

 Khi giáo hóa chúng sanh, có thể, có tướng, có dụng, đây là những gì? Đây đều là một kiểu phương tiện, giúp chúng sanh mê hoặc được giác ngộ, giúp họ quay đầu, là phương tiện. Nhất định phải hiểu rõ, có thể dùng phương tiện, nhưng không thể chấp trước. Nếu đối phương chấp trước rồi, thì phương tiện này vẫn cần thiết, vì sao vậy? Huân tập dần dần cho họ, tuyệt đối không phải chỉ một đời hai đời, ba, bốn, năm đời, mà mỗi người được thành tựu đều là từ vô lượng kiếp đến nay đã tu hành vô lượng kiếp lần, không có thiện căn, phước đức, nhân duyên như vậy, thì làm sao dễ dàng thành tựu như thế được! Mỗi người niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ đều không đơn giản, đời quá khứ không cúng dường vô lượng chư Phật, thì đời này gặp được, chỉ là gieo trồng thiện căn mà thôi. Vì sao vậy? Họ không thể tin, họ không thể y giáo phụng hành, căn nghi chưa nhổ bỏ, nhận thức không đủ thấu triệt, tâm của họ không thể chuyên nhất. Chư Phật Bồ-tát, là Pháp-thân Bồ-tát, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, các Ngài chỉ khuyên quý vị, chủ ý là do quý vị tự quyết định, Phật không miễn cưỡng người khác. Quý vị tạo ác nghiệp đọa ba đường ác, Phật sẽ không cản trở quý vị, cản trở quý vị thì sẽ kết oán với quý vị, bởi vì quý vị không hiểu, quý vị cho rằng Ngài chướng ngại quý vị, cho nên Ngài không cản trở. Chư Phật, Pháp-thân Bồ-tát nhất định không kết oán thù với bất kỳ chúng sanh nào, chúng ta phải biết điều này, chúng ta phải học tập.

 Chư Phật Bồ-tát dùng chân-tâm đối nhân tiếp vật, chúng sanh trong lục đạo lấy vọng-tâm đối nhân tiếp vật, Tứ-thánh pháp-giới dùng tâm thanh tịnh đối nhân tiếp vật, họ vẫn còn phân biệt, vẫn còn khởi tâm động niệm, khi nào không khởi tâm, không động niệm nữa thì họ vượt qua mười pháp-giới. Vượt qua mười pháp-giới, sanh đến nhất-chân pháp-giới, vậy thì khác rồi, đó là thật sự giải thoát. 84 ngàn pháp môn, họ tu hành vãng sanh đến nơi nào? Thế giới Hoa Tạng, thế giới Hoa Tạng mà trong Kinh Hoa Nghiêm nói đến, là Thật-báo-trang-nghiêm độ của Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Như Lai ở trong thế gian của chúng ta hiện Ứng-hóa-thân, Ngài ở thế giới Hoa Tạng là Báo-thân, ở trong Thường-tịch-quang, đó là Pháp-thân của Ngài. Chỉ có Pháp-thân ở khắp mọi lúc, ở khắp mọi nơi, chúng ta không hề đánh mất Pháp-thân, chỉ là mê rồi, mê mà không giác, phải hiểu điều này, sau đó quý vị mới có thể sanh khởi lòng tin kiên định đối với Tịnh-độ. Lòng tin kiên định quyết định vãng sanh Tịnh-độ, hoàn toàn từ bỏ thế gian này.

 Đới nghiệp vãng sanh, mang nghiệp cũ, không mang nghiệp mới, bây giờ tôi vẫn tạo nghiệp, có được vãng sanh không? Không được. Buông bỏ triệt để ý niệm tạo nghiệp này, một sát-na đó chính là lúc vãng sanh. Một sát-na này không cách nào nói được, chỉ có thể nói như vậy, còn trên thực tế? Trên thực tế là một niệm, một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Một niệm này chính là Di Lặc Bồ-tát đã nói, một phần 2240 ngàn tỷ giây, một niệm này, một niệm này tương ưng thì vãng sanh rồi. Ngày nay chúng ta không cách nào lãnh hội được một niệm, điều này cũng không sao, chúng ta thể nghiệm một niệm của bản thân chúng ta. Thật ra trong một niệm của bản thân chúng ta, luôn là sự tích lũy của một phần ngàn ngàn tỷ giây chúng ta mới có cảm giác, nếu không có nhiều ý niệm như thế tích lũy lại, thì chúng ta không thể phát giác, đạo lý này dễ hiểu. Quan trọng nhất là phải hiểu rằng 凡所有相，皆是虛妄 **“Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”** *(Hễ có tướng thì đều là hư vọng)*, 一切有為法，如夢幻泡影 **“Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”** *(Tất cả pháp hữu vi, như mộng, ảo, bọt, bóng)*, những câu kinh văn quan trọng trong Kinh Kim Cang, luôn để ở trong tâm, thường xuyên đọc, để hình thành thói quen, để làm gì? Giúp chúng ta buông xả. Phàm là buông không được, chính là do quý vị chưa nhìn thấu, nhìn thấu thì chắc chắn buông xả. Người có phiền-não-chướng nặng thì phải bắt tay từ buông xả, người có sở-tri-chướng nặng thì bắt tay từ nhìn thấu, trong hai loại chướng này, suy cho cùng vẫn là phiền-não-chướng nặng hơn sở-tri-chướng, cho nên chúng ta bắt tay từ phương pháp buông xả. Hai thứ này không tách rời nhau, buông xả không tách rời nhìn thấu, nhìn thấu không tách rời buông xả, nếu nhìn thấu mà không buông xả, thì không thể thăng cấp lên cao, muốn thăng cấp lên thì nhất định phải nhờ buông xả.

 48 nguyện này chính là toàn thể Pháp-thân, câu này hay! Nhà cơ học lượng tử ngày nay nói, năng lượng của niệm lực không thể nghĩ bàn, A Di Đà Phật niệm gì? Chính là niệm 48 việc này, 48 việc này toàn là tánh đức, toàn là hiển hiện Pháp-thân mà trong Tự-tánh vốn sẵn đủ. Cho nên 48 nguyện chính là vô lượng quang, vô lượng thọ, vô lượng quang thọ chính là 48 nguyện. “Bởi vì y-báo, chánh-báo của thế giới Cực Lạc chỉ do Pháp-thân của đức Di Đà lưu hiện”, lưu hiện viên mãn là thế giới Cực Lạc. Từ đây có thể biết, Báo-độ của chư Phật Như Lai, giống như thế giới Hoa Tạng của Thích Ca Mâu Ni Phật, có phải là Pháp-thân lưu hiện không? Đúng vậy. Tuy là Pháp-thân lưu hiện, nhưng vẫn còn một chút khiếm khuyết, không viên mãn, vì sao không viên mãn? Bởi tập khí nghiệp chướng mà tất cả chúng sanh đã tạo chướng ngại Pháp-thân rồi. Tất cả chúng sanh này từ đâu có? Cũng là do Pháp-thân lưu hiện ra, đây chính là một câu châm ngôn của Trung Hoa: “Tự làm tự chịu”, không sai chút nào. Làm sao tự làm? Không có lý do. Vì sao không có lý do? Là giả, không phải là thật. Thật là gì? Thật bằng với không. Tự-tánh có thể hiện ra bằng với không, nhà khoa học ngày nay nói “năng lượng điểm không”, danh từ này rất hay, đây chính là Pháp-thân. Tất cả hiện tượng hiện ra, là ảo tướng, đương thể tức không, trọn chẳng đạt được; hoặc là nói đương tướng tức không, trọn chẳng đạt được, đều được. Đây là điều cần phải biết của Đại-thừa giáo. Khởi tác dụng thì nói đến tu hành, tu ở đâu? Chính là trong cuộc sống, chỗ mà sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, dụng công phu này, thấy sắc, nghe tiếng, ngửi hương, nếm vị đều không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước thì thành công rồi, liền viên mãn Bồ-đề.

 Tiếp theo nói: 若論度生 **“Nhược luận độ sanh”** *(Nếu luận về độ chúng sanh)*, đây là gì? Giúp đỡ chúng sanh, 《甄解》曰，又以攝生 **“Chân Giải viết: Hựu dĩ nhiếp sanh”** *(Sách Chân Giải nói: Lại vì nhiếp thọ chúng sanh)*, nhiếp thọ tất cả chúng sanh, 則願願皆為眾生 **“tắc nguyện nguyện giai vị chúng sanh”** *(nên mỗi nguyện đều vì chúng sanh)*. 48 nguyện, nguyện lực của A Di Đà Phật, những nguyện lực này không phải vì chính mình, mà là vì chúng sanh. 故云：四十八願，攝受眾生。又云：一一誓願，為眾生故。如是四十八願，互攝互融，不可思議 **“Cố vân: Tứ thập bát nguyện, nhiếp thọ chúng sanh. Hựu vân: Nhất nhất thệ nguyện, vị chúng sanh cố. Như thị tứ thập bát nguyện, hỗ nhiếp hỗ dung, bất khả tư nghị”** *(Cho nên nói: 48 nguyện nhiếp thọ chúng sanh. Lại nói: Mỗi thệ nguyện đều vì chúng sanh. 48 nguyện như vậy, nhiếp thọ và hòa hợp lẫn nhau, không thể nghĩ bàn)*. 48 nguyện này, mỗi nguyện đều hàm nhiếp 47 nguyện còn lại, nguyện nào cũng như vậy, một nguyện chính là tất cả các nguyện, tất cả các nguyện chính là một nguyện. Một nguyện chính là giúp chúng sanh trở về Tự-tánh, từ chân tướng sự thật mà nói, thông thường chúng tôi nói mỗi nguyện đều giúp chúng sanh viên mãn thành Phật, trở về Tự-tánh chính là viên mãn thành Phật, cùng một ý nghĩa. Không có chút gì vì chính mình, vì chính mình thì mình biến thành chúng sanh rồi, vì sao vậy? Chúng sanh có phân biệt, có chấp trước. Nguyện nguyện đều vì tất cả chúng sanh, không vì chính mình, trước nay chưa từng nghĩ đến mình. Thực tế mà nói, cũng không nghĩ đến chúng sanh, vậy sao lại vì chúng sanh? Cảm ứng đạo giao, chúng sanh có cảm, Phật Bồ-tát có ứng. Cảm có khởi tâm động niệm, ứng không có khởi tâm động niệm, cho nên tác dụng đó vô lượng vô biên, sâu rộng không có giới hạn; có niệm thì có giới hạn, không có niệm thì không có giới hạn. Do đó, không niệm là thật, có niệm là hư vọng, cần phải biết được, cần phải hiểu rõ, thấu suốt. Đặc biệt là câu nói “nhiếp thọ và hòa hợp lẫn nhau, không thể nghĩ bàn”, chính là “hàm chứa không và có” mà Đại sư Hiền Thủ đã nói trong Hoàn Nguyên Quán. Không là lý thể của tất cả pháp-giới, có là hiện tượng của tất cả pháp-giới, không rời Tự-tánh, đều là Tự-tánh. Tự-tánh ở đâu? Tự-tánh ở ngay đây, không có pháp nào không phải là Tự-tánh, quý vị muốn đi tìm, tìm không được; quý vị không tìm, hoàn toàn ở trước mặt quý vị.

 Chúng ta xem đoạn dưới của Niệm lão, 此願意為 **“thử nguyện ý vi”** *(ý của nguyện này là)*, nguyện này chính là nguyện quang minh vô lượng, nghĩa là 我法藏成佛時，願我之光明無量無邊，普照十方之一切淨穢國土 **“Ngã Pháp Tạng thành Phật thời, nguyện ngã chi quang minh vô lượng vô biên, phổ chiếu thập phương chi nhất thiết tịnh uế quốc độ”** *(Khi Pháp Tạng con thành Phật, nguyện cho quang minh của con vô lượng vô biên, chiếu khắp tất cả cõi nước tịnh và uế trong mười phương)*. Tịnh là chỉ Thật-báo độ, uế là chỉ mười pháp-giới, Phật quang phổ chiếu. 望西師云：橫攝十方虛空無邊，故國土亦無邊。國土無邊，故眾生亦無邊。眾生無邊，故大悲亦無邊。大悲無邊，故光明亦無邊。光明無邊，故攝取益無邊 **“Vọng Tây sư vân: Hoành nhiếp thập phương hư không vô biên, cố quốc độ diệc vô biên. Quốc độ vô biên, cố chúng sanh diệc vô biên. Chúng sanh vô biên, cố đại bi diệc vô biên. Đại bi vô biên, cố quang minh diệc vô biên. Quang minh vô biên, cố nhiếp thủ ích vô biên”** *(Sư Vọng Tây nói: Bởi nhiếp thọ mười phương hư không vô biên theo chiều ngang, nên cõi nước cũng vô biên. Bởi cõi nước vô biên, nên chúng sanh cũng vô biên. Bởi chúng sanh vô biên, nên đại bi cũng vô biên. Bởi đại bi vô biên, nên quang minh cũng vô biên. Bởi quang minh vô biên, nên nhiếp thọ lợi ích vô biên)*, nhiếp thọ lợi ích của chúng sanh, 以要言之，欲益無邊，故光無邊 **“Dĩ yếu ngôn chi, dục ích vô biên, cố quang vô biên”** *(Nói tóm lại, bởi muốn lợi ích vô biên, nên quang minh vô biên)*. Quý vị xem tâm lượng này, chúng ta học như thế nào? Ý niệm của chúng ta nhỏ như vậy, vòng tròn nhỏ, nhỏ đến mức độ nào? Hai người cũng không thể bao dung nhau. Quý vị xem xã hội ngày nay, vợ chồng cãi nhau, không thể bao dung nhau, cả một người cũng không thể bao dung, thậm chí là bản thân còn buồn bực chính mình, mê quá sâu rồi.

 Tâm bao thái hư, lượng khắp pháp-giới, đây chính là Bản-tâm, chân-tâm của chúng ta, nếu giác ngộ thì tâm thật sự là như vậy. Bất luận chúng sanh có tốt với ta hay không, thiện với ta hay là ác với ta, cũng không phân biệt, hoàn toàn bao dung, đây là chư Phật Bồ-tát có thể làm việc lớn, việc lớn là gì? Cứu tất cả chúng sanh khổ nạn, có thể làm việc này, việc này là việc lớn bậc nhất ở thế gian. Chúng ta học thế nào? Chính là học điều này, người khác không thể bao dung ta, ta bao dung họ, vậy thì đúng rồi. Không thể đối đầu với tất cả chúng sanh, đúng, không thể đối đầu; sai, cũng không thể đối đầu. Vì sao vậy? Đúng, nếu quý vị thật sự thấy rõ chân tướng sự thật, đúng bằng không, sai cũng bằng không, vậy đúng và sai bằng nhau rồi. Đây là Đại-thừa, Joseph Toynbee nói Đại-thừa có thể cứu vãn thế kỷ 21, đây là thật, không phải giả. Nếu như chúng ta không thể khế nhập cảnh giới Đại-thừa, vậy có thể giúp thế giới không? Không thể. Vì sao vậy? Bởi chúng ta vẫn còn tự tư tự lợi, vẫn còn phân biệt chấp trước, vậy không thể cứu chúng sanh. Quý vị chấp trước, họ còn chấp trước hơn quý vị, quý vị muốn tranh, họ còn tranh kịch liệt hơn quý vị, họ sẽ không nhường quý vị, quý vị làm sao có thể hóa giải vấn đề? Hóa giải vấn đề hoàn toàn ở bản thân, không ở chỗ người khác, ở chỗ người khác thì vĩnh viễn không thể hóa giải, ở bản thân thì lập tức được hóa giải rồi. Họ tranh ta không tranh, vậy thì không còn cạnh tranh nữa. Không tranh có được không? Không tranh là tốt, không tranh thì tâm của chính mình thanh lương biết bao, tự tại biết mấy, thật là pháp hỷ sung mãn. Người tranh nhau đều lo âu, cạnh tranh, đấu tranh, diễn biến đến sau cùng là chiến tranh, chiến tranh thì tranh nhau tôi sống anh chết, hai bên đều đọa lạc xuống dưới, đời sau không có phần ở cõi trời và người, ngoài ra thì không cần phải nói nữa.

 Một nhóm đồng học của chúng tôi, hiện nay chúng tôi đã mở trang mạng, lớp học tập trên mạng tốt, mỗi ngày mọi người đều cùng nhau học tập, mỗi người đều báo cáo với các đồng học về tâm đắc học tập, đặc biệt là tâm đắc về việc tu hành của bản thân, thật sự có lợi ích rất thù thắng. Quá trình học tập của chúng ta không cô đơn, có hứng thú, mỗi ngày đều tăng tiến, cũng tức là đều có tiến bộ. Nhất định phải giống như trong Kinh Kim Cang đã nói: 一切法得成於忍 **“Nhất thiết pháp đắc thành ư nhẫn”** *(Tất cả pháp thành tựu đều do nhẫn)*, nhẫn là gì? Không khởi tâm, không động niệm là viên mãn nhẫn nhục ba-la-mật. Sáu căn trong cảnh giới sáu trần, giác mà không mê, viên mãn lục ba-la-mật, viên mãn mười nguyện Phổ Hiền. Niệm niệm nghĩ đến chúng sanh, chư Phật Bồ-tát niệm niệm nghĩ đến chúng sanh khổ nạn ở thế gian chúng ta, Ngài có đến không? Đến rồi, mà chúng ta không nhận ra. Ngài có cách nào không? Ngài không có cách nào, vì sao không có cách? Bởi chúng sanh không tin, chúng sanh không thể đón nhận, chúng sanh bóp méo lời dạy của Phật. Phật vẫn ở đây, không rời khỏi chúng ta, Ngài đợi, từ từ đợi, đợi đến khi nào quý vị giác ngộ, khi nào quay đầu thì Ngài hiện thân, chúng ta nhận biết ngay. Chúng ta không quay đầu, Ngài cũng hiện thân, nhưng ta không nhận ra.

 Giống như lão Hòa thượng Hải Hiền, khi lão Hòa thượng còn tại thế, mọi người ở chung với Ngài, không nhận ra, sau khi lão Hòa thượng vãng sanh rồi, vô cùng hối hận, vì không theo Ngài học nhiều một chút. Thật ra Ngài cho đi là toàn diện, mà chúng ta nhận được rất có hạn, tâm lượng của chúng ta quá nhỏ, mê quá nặng. Đưa tôi xem đĩa phim ấy, tôi nhìn ra cửa đạo, tôi báo cáo với mọi người, mọi người thử đối chiếu xem đĩa này có tương ưng với lời giảng trong kinh không. Vì vậy, cách nhìn của tôi, Ngài là một bản hội tập Kinh Vô Lượng Thọ sống, sống động, Ngài đã thực hiện lời dạy trong bản hội tập Kinh Vô Lượng Thọ, điều nhỏ nhặt nhất Ngài cũng làm được. Do đó, tôi nói đĩa phim đó là tổng kết của Kinh Vô Lượng Thọ, vô cùng tuyệt diệu! Ngài làm chứng chuyển trong tam chuyển pháp luân; chúng ta nghiên cứu, thảo luận với nhau về kinh điển, chú giải, đều là khuyến chuyển; thị chuyển, là Phật làm, Phật giảng kinh là thị chuyển; chúng ta không cách nào lãnh hội, cần có chú giải để giảng giải cho chúng ta, chúng ta cùng nhau học tập, khuyến chuyển. Khuyên chính mình cũng là khuyên mọi người, khuyên mọi người cũng là khuyên chính mình, mình và người là một, không phải hai. Khuyên người mà không khuyên mình là gạt người; khuyên mình mà không khuyên người là người Tiểu-thừa; khuyên người chính là khuyên mình, khuyên mình chính là khuyên người, đây là chánh pháp. Vì vậy, Phật thật sự đại bi vô biên, tức là tâm yêu thương rộng lớn vô biên, Phật pháp không nói yêu thương, nói từ bi, đại từ đại bi vô lượng vô biên. Do đó, Thường-tịch-quang không có giới hạn.

 Y theo ý của sư Vọng Tây, 下文亦同此解，欲利益無邊，故光明無邊，具德無盡 **“Hạ văn diệc đồng thử giải, dục lợi ích vô biên, cố quang minh vô biên, cụ đức vô tận”** *(Đoạn văn bên dưới cũng giống như phần giải thích này, bởi muốn lợi ích vô biên, nên quang minh vô biên, đầy đủ các đức vô tận)*. Đều là yêu thương chúng sanh, yêu thương chúng sanh giống như yêu thương mình vậy, chúng sanh là chính mình. Yêu thương chúng sanh là thật sự yêu thương chính mình, không yêu thương chúng sanh là mê mất chính mình, hằng ngày bản thân tạo nghiệp cũng không biết. Quý vị tu thật hay tu giả, học thật hay học giả, hoàn toàn xem ở chỗ quý vị có từ bi với chúng sanh hay không. Chúng sanh vô lượng vô biên, tất cả người, tất cả việc, tất cả vật đều là chúng sanh, tôi yêu thương mọi người, vậy tôi có yêu thương động vật hay không? Tôi có yêu thương thực vật hay không? Tôi có yêu cuộc sống của mình hay không? Tôi có yêu công việc của mình hay không? Vì sao vậy? Không có việc nào tách rời quan hệ với chúng sanh, nói không có quan hệ thì quý vị tìm không được. Đây là Đại-thừa, Tiểu-thừa có giới hạn, Đại-thừa không có giới hạn. Do đó, Tiểu-thừa chỉ dừng lại ở Tứ-quả A-la-hán, không thể thành Phật, không ra khỏi mười pháp-giới; Đại-thừa mới có thể vượt qua. Lại huống chi là kinh này, kinh này là Nhất-Phật-thừa, là cứu cánh nhất, viên mãn nhất trong Đại-thừa.

 Chúng ta xem đoạn dưới đây, 絕勝諸佛 **“tuyệt thắng chư Phật”** *(hơn hẳn chư Phật)*, tuyệt là tuyệt đối, phải hơn hẳn chư Phật Như Lai, 勝於日月之明千萬億倍 **“thắng ư nhật nguyệt chi minh thiên vạn ức bội”** *(hơn cả ánh sáng của mặt trời mặt trăng ngàn vạn ức lần)*. Ánh sáng của mặt trời mặt trăng không lớn, buổi tối chúng ta thấy ngôi sao trên trời, quý vị thấy ngôi sao đó lấp lánh, đó chính là mặt trời, thông thường chúng ta gọi là hằng tinh. Nó cách xa chúng ta, mặt trời ở gần chúng ta, cho nên chúng ta thấy mặt trời rất to, ánh sáng rất nóng. Có rất nhiều mặt trời đó lớn hơn mặt trời của chúng ta rất nhiều rất nhiều, chúng ta không tưởng tượng nổi, cách chúng ta quá xa, nhưng ánh sáng mà nó phát ra chúng ta vẫn nhìn thấy. Nó phát ánh sáng từ tự thân, ánh sáng chiếu đến trái đất của chúng ta, cần bao nhiêu thời gian? Nhà thiên văn học tính khoảng cách bằng năm ánh sáng, tốc độ ánh sáng đi một năm, gọi là một năm ánh sáng. Những hệ hằng tinh này cách trái đất chúng ta gần nhất, ánh sáng mặt trời phát ra ở chỗ đó chiếu đến trái đất, cũng cần khoảng ba năm đến bốn năm, mặt trời của chúng ta chiếu đến trái đất chỉ cần vài phút. Phải biết rõ điều này, tốc độ ánh sáng là 300 ngàn km trong một giây, Phật quang sáng hơn ánh sáng mặt trời ngàn vạn ức lần, điều này cho chúng ta một khái niệm. Ánh sáng mặt trời là quả cầu lửa, nhiệt độ bề mặt của mặt trời rất cao, tôi nhớ hình như khoảng 6000 độ C, bất kỳ thứ gì ở đó đều bị nóng chảy. Phật quang là Tự-tánh, quang minh của Tự-tánh là thanh lương, mắt thịt của chúng ta nhìn không thấy, nhưng ở trước mặt chúng ta.

 本經《光明遍照品》曰：諸佛光明所照遠近，本其前世求道所願功德大小不同，至作佛時，各自得之，自在所作，不為預計 **“Bổn kinh Quang Minh Biến Chiếu Phẩm viết: Chư Phật quang minh sở chiếu viễn cận, bổn kỳ tiền thế cầu đạo sở nguyện công đức đại tiểu bất đồng, chí tác Phật thời, các tự đắc chi, tự tại sở tác, bất vi dự kế”** *(Phẩm Quang Minh Chiếu Khắp của kinh này nói rằng: Quang minh của Phật chiếu xa hay gần: là do sở nguyện và công đức cầu đạo trong đời trước lớn và nhỏ chẳng đồng, đến khi thành Phật, mỗi vị tự đạt được, tự nhiên thành tựu, không phải do dự tính từ trước)*. Quang minh lớn hay nhỏ thì xem từ chỗ này, “là do sở nguyện và công đức cầu đạo trong đời trước lớn và nhỏ chẳng đồng”, quý vị nói câu này có quan trọng hay không? Đến khi bản thân quý vị thành Phật rồi thì quang minh của quý vị lớn bao nhiêu, quý vị phải nghĩ rằng, tâm của quý vị hiện nay lớn thế nào thì quý vị có quang minh lớn thế ấy, quang minh cũng biểu thị trí huệ, thì quý vị có trí huệ lớn thế ấy, tỷ lệ thuận với tâm lượng của quý vị. Chân-tâm của chúng ta khắp pháp-giới hư-không-giới, có lớn nhỏ là do vọng-tâm của chúng ta, tâm lượng của vọng-tâm rất nhỏ, chỉ vì lợi ích trước mắt của bản thân, không biết lợi ích của đời sau. Nếu là người thông minh, họ không nóng lòng với lợi ích trước mắt, họ xem trọng lợi ích của đời sau, phải tích công lũy đức. Người xưa của Trung Hoa có nói: Đời đời kiếp kiếp tích công lũy đức, năm đời đến mười đời, quả báo là đại phú đại quý, đế vương và tướng soái ở thế gian. Họ không phải là đời này tôi tu thì đời này hưởng hết, vậy thì đời sau không còn nữa, họ phải tích lũy. Người hiện nay không tin, có rất nhiều người hiện nay không tin có đời sau, vậy thì hết cách. Cho nên họ có được địa vị, họ có được tài sản, nhất định phải hưởng thụ hết trong đời này, không tin có đời sau. Người xưa tin, cho nên người xưa biết tu tích, đời sau tốt. Người hiện nay không biết tích phước, luôn hưởng thụ, còn bội chi, vượt hơn chút ít phước báo mà bản thân tu được, vượt hơn rồi, cho nên tiêu phước báo rất nhanh, thọ mạng chưa hết thì đã tiêu hết phước báo rồi. Tiêu hết thì thế nào? Ngạn ngữ có câu “lộc tận thì người vong”, họ vẫn còn thọ mạng, nhưng họ đã hưởng hết phước báo rồi, họ không biết tiếc phước, họ sẽ qua đời sớm hơn.

 Ở xã hội hiện nay, hạng người này rất nhiều, chúng ta nhìn thấy rồi, chúng ta phải có tâm cảnh giác cao độ, có thể học theo họ không? Không thể, nhất định phải tiếc phước. Quý vị xem lão Hòa thượng Hải Hiền, một hạt cơm rơi trên bàn, rơi xuống đất, Ngài đều nhặt lên, lấy nước rửa sạch sẽ rồi ăn, vì sao vậy? Tiếc phước. Ngài còn kể lại hai câu chuyện tiếc phước, rất thú vị. Kể rằng Đường Thái Tông, vào lúc nửa đêm ông đói rồi, kêu người nấu chút điểm tâm mang lên, có một sợi mì rơi trong chiếc ủng, ông liền nhặt nó lên và ăn, nên Thượng Đế kéo dài 20 năm tuổi thọ cho ông. Vị vua này, cả việc nhỏ như vậy ông cũng có thể quý trọng, thì biết được ông sẽ yêu thương nhân dân, đây là một hoàng đế tốt. Ngay cả một chút ít cũng không lãng phí, xem một sợi mì cũng quý giá như vậy, nên tăng thêm 20 năm tuổi thọ. Lão Hòa thượng kể rất hay, sau cùng nói với họ, đây chỉ là câu chuyện, không nhất thiết cho là thật, nhưng ý nghĩa rất hay, chính xác, không có sai sót. Con người nhất định phải tiếc phước, làm gì cũng không thể quá đáng. Tâm lượng của A Di Đà Phật lớn, lại biết tiếc phước, cho nên sự tích lũy của Ngài, tích lũy đến mức độ nào vậy? Hơn hẳn chư Phật, tất cả chư Phật đều không sánh bằng Ngài.

 Cho nên sau khi chúng ta đọc được rồi, đều phải ghi nhớ thật kỹ trong tâm. Sở nguyện và công đức cầu đạo trong đời trước lớn và nhỏ chẳng đồng, khi thành Phật thì mỗi người tự được, quả đức đã hiện ra rồi. “Tự nhiên thành tựu, không phải do dự tính từ trước”, không phải là việc mà bản thân có thể tính toán trước, tất cả đều là nghiệp nhân quả báo, không sai chút nào. Do đó, phải ghi nhớ cả hai câu nói này, chúng ta tính toán dự trù sẵn thế nào, đó là ảo tưởng của quý vị, nghiệp nhân quả báo là thật. Chúng ta có tính toán giỏi hơn, thì cũng có lúc hoàn cảnh khách quan không cho phép, có một số hoàn cảnh khách quan không phải là con người làm ra, chính là tai họa tự nhiên, đều không phải là việc có thể dự tính trước được. Trong xã hội hiện thực của chúng ta, lúc nào cũng có thể nhìn thấy những việc này, đó là việc mà con người nghĩ ra trước sao? Không phải đâu. Đã không phải vậy, thì chúng ta phải hạ thủ công phu từ nhân, trồng nhân thiện, vậy mới có thể hóa giải tai nạn, được kiết tránh hung.

 Phải dùng chân-tâm, không thể dùng vọng-tâm, dùng vọng-tâm, vọng-tâm là tâm luân hồi, nhất định phải biết điều này. Vọng-tâm chính là A-lại-da, tám thức và 51 tâm-sở, quý vị dùng những tâm thức này, dùng đúng, dùng chánh, dùng thuần, dùng khéo, quả báo là Tứ-thánh, tức là Thanh-văn, Duyên-giác, Bồ-tát, Phật, ở trong mười pháp-giới, không ra khỏi mười pháp-giới; nếu dùng không khéo, vậy quả báo là tam đồ lục đạo. Toàn là tự làm tự chịu, không liên quan đến bất kỳ người nào, chẳng thể không biết điều này. Do đó, người thật sự thông hiểu Phật pháp thì yêu thương chính mình, thật sự yêu thương chính mình, người không thông hiểu thì chà đạp chính mình, bởi vì khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của họ làm trái với lời dạy trong kinh điển, đây là nhân bất thiện, nhân bất thiện cảm quả bất thiện, đây là điều chắc chắn.

 阿彌陀佛光明善好，勝於日月之明千億萬倍。可見彌陀光明絕勝諸佛者，蓋因前生願力超絕，故今自然得之 **“A Di Đà Phật quang minh thiện hảo, thắng ư nhật nguyện chi minh thiên ức vạn bội. Khả kiến Di Đà quang minh tuyệt thắng chư Phật giả, cái nhân tiền sanh nguyện lực siêu tuyệt, cố kim tự nhiên đắc chi”** *(Quang minh của A Di Đà Phật tốt đẹp, hơn cả ánh sáng của mặt trời mặt trăng ngàn ức vạn lần. Có thể thấy quang minh của đức Di Đà hơn hẳn quang minh của chư Phật, bởi do nguyện lực đời trước siêu việt, nên đời này tự nhiên được như vậy)*. Chúng ta phải học điều này, chúng ta tiếp nhận sự chỉ dẫn của A Di Đà Phật. Xã hội mà hiện nay chúng ta gặp phải, là sự hỗn loạn nhất từ xưa đến nay, trong lịch sử chưa từng gặp phải tình cảnh này. Làm sao tạo nên vậy? Hoàn toàn là do khoa học kỹ thuật gây ra, khoa học kỹ thuật đã đem đến không ít sự tiện lợi, nhưng không ai nghĩ đến tác dụng phụ của những tiện lợi này. Hiện nay dần dần tỉnh ngộ rồi, tỉnh ngộ như thế nào? Không còn kịp nữa, dần dần hình thành quả báo tiêu cực mà chúng đã đem lại. Gốc rễ của vấn đề là bất hiếu với cha mẹ, bất kính sư trưởng, bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, vô trí, vô tín, người nước ta nói ngũ thường là đạo làm người, đức hạnh cơ bản nhất là nhân lễ nghĩa trí tín, đều không còn nữa. Bạn bè lừa gạt nhau, cha con cũng lừa gạt, anh em cũng lừa gạt, toàn vì lợi ích cá nhân, thật sự chỉ có cá nhân, vợ chồng có yêu thương cũng không tin tưởng nhau. Đây là thế giới gì vậy? Cả súc sanh cũng không bằng.

 Câu chuyện lão Hòa thượng Hải Hiền cứu chó sói, đó là thật, không phải giả. Quý vị xem con sói đực và sói cái đó, sói cùng với đàn con của chúng, có tình có nghĩa, tìm lão Hòa thượng để cứu sói cái, ngày hôm sau còn cúng dường mật ong để cảm tạ lão Hòa thượng. Cho nên lão Hòa thượng cảm thán mà nói: Đó là sói, súc sanh cũng tri ân báo ân. Hang sói này, chúng tôi tin rằng, đời sau của chúng có thể được thân người. Do đó, nếu quý vị điềm tĩnh lại, thì tất cả người, việc, vật đều là chỗ học của chúng ta, gọi là học xứ Bồ-tát. Mọi người đều là thiện tri thức, tất cả chúng sanh đều là Phật Bồ-tát đang thị hiện, vấn đề là quý vị có biết không? Quý vị có nhìn nhận rõ ràng không? Quý vị có thể nhìn nhận rõ ràng thì thật sự độ được chính mình, độ chính mình là thế nào? Không có chút tham luyến gì với thế gian, như vậy là độ chính mình. Có thể giúp chúng sanh, lợi ích tất cả chúng sanh, như vậy chính là tích công lũy đức, tu phước huệ của quý vị, nguyện phải lớn.

 Việc lớn nhất xảy ra trên trái đất hiện nay, chính là văn hóa có thể tiếp tục truyền thừa hay không, đây là việc lớn. Nếu như không thể truyền thừa văn hóa, thì thế giới này sẽ bị hủy diệt, vì sao vậy? Con người không biết thiện ác, xem ác là thiện, xem thiện là ác, điên đảo rồi, vậy thì văn hóa sẽ tồn tại không lâu trên thế gian này. Cứu văn hóa quan trọng, tôi khuyên đồng học chúng ta phải phát tâm cứu văn hóa, thực hiện từ bản thân, làm thế nào? Cả đời phát nguyện làm giáo viên tiểu học, tôi cắm gốc rễ cho trẻ em, đây là sự nghiệp cực kỳ cực kỳ vĩ đại. Dạy trẻ em luân lý đạo đức, thực tiễn Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, dạy trẻ em Hán học, văn ngôn văn, dạy Thuyết Văn Giải Tự. Mỗi chữ Hán đều là nghệ thuật, đều là Triết học, đều là học vấn, quý vị có thể giảng rõ ràng, giảng tường tận, giảng thấu triệt về một chữ, cũng cần thời gian rất dài, không chỉ mấy ngày mấy đêm, có lúc không giảng rõ được một chữ, nghĩa quá phong phú. Chữ Hán là Triết học, là nghệ thuật, khác với chữ viết nước ngoài, trong chữ này có đạo, có đức. Chữ khởi nguyên đầu tiên của chữ Hán chính là chữ “nhất”, chữ “nhất” này có vô lượng nghĩa, trong chữ “nhất” này, nói thật là giảng cả đời cũng giảng không hết, thật tuyệt vời! Quý vị xem, nhất sanh nhị, nhị sanh tam, tam sanh vạn vật, nó là gốc rễ của tất cả vạn vật, là cội nguồn của tất cả vạn vật, không thể nghĩ bàn. Người nước ngoài không biết, nếu như người nước ngoài biết được điều này, họ sẽ rất hoan hỷ. Vì vậy, chúng ta phải giảng rõ ràng, giảng thấu triệt chữ Hán, thật sự hạ thủ công phu từ đây, cả đời dạy tiểu học, giúp trẻ em cắm gốc rễ. Sau khi cắm sâu gốc rễ này cho trẻ em, tương lai chúng học gì cũng dễ dàng, không có khó khăn.

 Trung Hoa từ xưa đến nay, trong việc dưỡng chánh trẻ thơ, quan trọng nhất chính là cắm gốc rễ giáo dục. Chọn mười mấy quyển sách cần phải đọc cho trẻ con đọc, chỉ dạy chúng đọc, không giảng nghĩa. Ý nghĩa là gì, đợi chúng khôn lớn lên, đến 11, 12 tuổi, rồi giảng nghĩa cho chúng, thời gian tuổi thơ ấu hoàn toàn giúp chúng học giới, định. Dạy chúng học một môn, không thể học hai môn, đây là tu định. Đọc nhiều lần, không chú trọng thuộc lòng, thuộc lòng không quan trọng, để trẻ em không nghĩ ngợi lung tung, nghĩ đến sách mà chúng đọc, nghĩ điều này, khiến chúng giảm bớt vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng, mục đích là được định. Đến khi chúng lớn lên, chuyên học tập một bộ kinh, hoặc là nghiên cứu một bộ sử; kinh, sử, tử, tập, hứng thú với môn nào thì chọn một bộ, chuyên nghiên cứu, thời gian chuyên nghiên cứu là 10 năm, gọi là mười năm rèn sách. Trong khi nghiên cứu có huệ, sẽ khai ngộ, cho nên đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia.

 Ngày xưa khi thầy dạy học, quý vị xem trong sách Học Ký, thầy dạy học rất thoải mái, học trò học tập rất cực khổ. Không phải là thầy giảng bài cho trò nghe, mà trò giảng cho thầy nghe, thầy gật đầu đồng ý, vậy thì thông qua. Sau khi thầy nghe xong, học trò chưa giảng hết ý vị, ý vị sâu xa hơn, có lúc thầy sẽ bổ sung thêm. Nói tóm lại, nhất định khiến chúng khai mở trí huệ, mục đích ở chỗ này, tuyệt đối không phải là học thuộc lòng, muốn quý vị nhớ nhiều điều, không phải như vậy, phải khai ngộ. Phải dùng phương pháp cổ xưa của nước ta, dùng lý niệm cổ xưa, phương pháp cổ xưa mới có thể khai ngộ, dùng phương pháp của khoa học hiện đại, hoàn toàn sai lầm. Đó chỉ có thể học kiến thức, không thể thành tựu trí huệ, vì sao vậy? Nó không có ba chữ “giới, định, huệ”. Chúng ta nhất định phải hiểu những điều này. Đời này của chúng ta muốn học được thành tựu, quý vị không biết những nguyên lý, nguyên tắc này, vậy quý vị làm sao có thể thành tựu, thành tựu, chỉ là hư danh mà thôi.

 Vì vậy, cần có “nguyện lực siêu việt, tự nhiên đạt được”, tám chữ này rất hay. Phải phát tâm lớn nguyện lớn, kế thừa văn hóa truyền thống, làm phát dương quang đại, sau đó truyền tiếp cho đời sau. Đời này có nghèo đi nữa, nhưng giá trị phi phàm, giống như Khổng tử vậy, Khổng tử ở đời nghèo khổ, không giàu sang, gắng gượng sống qua ngày, chí hướng thật sự quá vĩ đại. Chúng ta vì tiên thánh mà tiếp tục việc học đã bị đứt quãng, thì phải học Khổng tử, phải có hoài bão như vậy, phải có trí huệ như thế, nhìn sâu, nhìn xa, tạo phước cho thiên hạ muôn đời, như vậy mới thật sự được gọi là vĩ nhân trên thế giới này. Tuyệt đối không chỉ là một đời một kiếp, kiểu anh hùng hào kiệt một đời một kiếp trôi qua thì không còn nữa. Đây đều là điều mà đồng học học Phật cần phải biết. Cho nên tự nhiên có được, không phải do cầu mà được.

 是以經中復曰：阿彌陀佛威神光明，最尊第一，十方諸佛所不能及 **“Thị dĩ kinh trung phục viết: A Di Đà Phật uy thần quang minh, tối tôn đệ nhất, thập phương chư Phật sở bất năng cập** *(Cho nên trong kinh lại nói: Oai thần và quang minh của A Di Đà Phật, cao quý bậc nhất, chư Phật mười phương không thể sánh bằng)*. Nhân này, vừa rồi đã nói, nguyện của A Di Đà Phật quá lớn, Ngài không chỉ độ chúng sanh trên trái đất này, mà Ngài độ chúng sanh hữu duyên trong tất cả cõi nước chư Phật khắp pháp-giới hư-không-giới. Chúng sanh hữu duyên ở đây, bên trên bao gồm Đẳng-giác Bồ-tát, phía dưới bao gồm cả địa ngục Vô-gián. Thế nào là hữu duyên? Tin tưởng, thật sự tin có thế giới Cực Lạc, thật sự tin có A Di Đà Phật, thật sự tin 48 nguyện của A Di Đà Phật, nguyện nguyện đều để giúp chúng sanh khổ nạn, một đời viên mãn thành Phật. Không có chút nghi ngờ về điều này, hoàn toàn tương ưng với tâm nguyện của A Di Đà Phật. Thật là tuyệt vời! Không có ai phát những nguyện này ở nhân địa. Những nguyện mà đức Di Đà đã phát, khi giới thiệu, chư Phật Như Lai cũng đã giảng rõ ràng, giảng tường tận rồi, giống như bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, là do Thích Ca Mâu Ni Phật thuyết, giảng rõ ràng, giảng tường tận rồi. Nhiều lần tuyên thuyết, lão Cư sĩ Hạ Liên Cư đã tổng kết cho chúng ta, hội tập lại bộ kinh đã được tuyên thuyết nhiều lần thành một bộ, bộ chân kinh viên mãn. Chúng ta có duyên gặp được rồi, gặp được liền sanh tâm hoan hỷ, sanh tâm hoan hỷ vô lượng, đây là vì sao? Bởi trong đời quá khứ có duyên, đời quá khứ không có duyên thì không thể được. Do vậy, có người không phát tâm nổi, chúng ta phải tha thứ cho họ, phải hiểu rõ, có thể phát tâm không phải là việc đơn giản. Cho dù đời quá khứ có nhân duyên sâu dày, trong đời này, trước khi gặp được, chúng ta đã bị phiền não, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước quấy nhiễu rồi, trong tâm bán tín bán nghi, không thể hạ quyết tâm, đây là hiện tượng rất bình thường. Làm sao để giải quyết? Cách giải quyết chính là quý vị không thể từ bỏ bộ kinh này, quý vị đọc tụng hằng ngày, học tập hằng ngày, học 10 năm, 20 năm, 30 năm, thì tin rồi, như vậy chính là bổ sung thêm duyên đã thiếu sót của chúng ta.

 Tôi học Phật cả đời này, chính là tình trạng như thế, kinh Phật, do tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu cho tôi, nếu thầy không giới thiệu, thì bất kỳ người nào giới thiệu tôi cũng không tin, tôi cũng sẽ nghi ngờ, các anh mê tín. Tôi theo thầy học Triết học, thầy giới thiệu Phật pháp cho tôi từ góc độ Triết học. Tôi đã đọc một số tác phẩm của tiến sĩ Joseph Toynbee người Anh, ông là một nhà Lịch sử học, trong tác phẩm của ông, tôi đọc được một số khái niệm, ông nói bắt đầu xem xét từ lịch sử loài người, loài người được tiến hóa sớm nhất là từ tôn giáo. Ông nói tôn giáo thời xưa, là tôn giáo, cũng là Triết học, tôn giáo và Triết học bằng nhau. Mãi cho đến ngày nay, tôn giáo và Triết học hiện nay bằng nhau chính là Phật giáo, có thể nói Phật giáo là Triết học, cũng có thể nói đó là tôn giáo, đều được. Thầy Phương lấy đó làm một môn học để dạy tôi, Triết học kinh Phật, tôi vào cửa Phật từ đây. Tôi vô cùng yêu thích Đại-thừa, trong đời này đã giảng khoảng 70, 80 bộ kinh luận Đại-thừa, giảng qua rất nhiều. Đến năm 85 tuổi, tôi hoàn toàn quay về Tịnh-độ, buông Kinh Hoa Nghiêm mà bản thân yêu thích nhất, vẫn chưa giảng xong Kinh Hoa Nghiêm, thời gian thọ mạng không còn đủ, tôi không thể tiếp tục làm lỡ thời gian nữa. Trở về Tịnh-độ, chuyên học Kinh Vô Lượng Thọ, chuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ, buông hết tất cả các kinh khác. Trước đây, tôi đã giảng Kinh Vô Lượng Thọ mười lần, từ sau 85 tuổi, chuyên giảng chú giải của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, lần này là lần thứ tư. Lần thứ tư chúng tôi lại mở một lớp học tập, chính là khuyến khích các đồng học báo cáo về tâm đắc, cảm tưởng học tập của bản thân, để mọi người chúng ta cùng nhau chia sẻ. Lớp học tập này có rất nhiều đồng học vô cùng hoan hỷ, tốt! Phương pháp học tập này tốt, chúng ta có học tập nghe giảng, cũng có giao lưu, mỗi người đều có thể phát biểu ý kiến, chúng ta cùng nhau học tập, pháp hỷ sung mãn.

 Đoạn cuối cùng này, Niệm lão trích dẫn Kinh Đại Pháp Cự Đà La Ni, nói rằng chư Phật có hai loại quang minh: Một là thường quang, hai là phóng quang. 常光者，謂圓明無礙，無時不照 **“Thường quang giả, vị viên minh vô ngại, vô thời bất chiếu”** *(Thường quang nghĩa là tròn sáng vô ngại, không lúc nào không chiếu rọi)*. Chính là Thường-tịch-quang, Thường-tịch-quang chính là Pháp-thân. Thường-tịch-quang là Tự-tánh vốn có, câu nói thứ ba khi Đại sư Huệ Năng khai ngộ là: 何期自性，本自具足 **“Hà kỳ Tự-tánh, bổn tự cụ túc”** *(Nào ngờ Tự-tánh vốn tự sẵn đủ)*, Tự-tánh đầy đủ gì vậy? Trong Kinh Hoa Nghiêm, Phật đã nói: 一切眾生皆有如來智慧德相 **“Nhất thiết chúng sanh giai hữu Như Lai trí huệ, đức tướng”** *(Tất cả chúng sanh đều có trí huệ, đức tướng của Như Lai)*, câu này đã nói hết rồi. Vốn tự sẵn đủ, chính là đầy đủ trí huệ, đức năng, tướng hảo tương đồng với Như Lai, câu này đã bao gồm tất cả các pháp trong đó, không sót pháp nào. Vì vậy Ngài không còn chướng ngại nữa, tròn sáng vô ngại, không lúc nào không chiếu rọi, chúng ta khởi tâm động niệm, Phật đều biết. Phật chiếu rọi có giúp được gì không? Có, vì sao chúng ta không cảm nhận được? Bản thân có phiền não, tự mình chướng ngại mình, không phải Phật chướng ngại, cũng không phải người khác chướng ngại, quý vị nhất định phải biết, người khác chắc chắn không thể chướng ngại quý vị. Mắng quý vị, quý vị nổi giận, thì có chướng ngại; mắng quý vị, quý vị không nổi giận, thì không có chướng ngại. Quý vị có thể không nổi giận không? Quý vị hãy nghĩ, tự mình chướng ngại mình, họ mắng ta, họ mắng người khác vì sao ta không nổi giận? Mắng ta, xem cái tên của ta là người khác, quý vị nghe thấy còn vui tươi hớn hở, như vậy mới được! Cho nên quý vị có thể xem, quý vị có thể nghe, nhưng quý vị có thể đừng tiếp nhận nó, vì sao vậy? Bởi toàn là giả. Tiếp nhận nó chính là chướng ngại, để trong tâm chính là chướng ngại, đừng để ở trong tâm, tất cả nhiễm và tịnh, thiện và ác đều không để trong tâm, trong tâm chỉ để A Di Đà Phật.

 Chúng ta không để A Di Đà Phật trong tâm thì không được, chấp tướng, không để A Di Đà Phật trong tâm thì quý vị chấp không. Để “không” ở trong tâm không tốt, vì sao vậy? Bởi quả báo ở trời Tứ-không, vẫn không ra khỏi lục đạo luân hồi. Vì vậy, chẳng để “không” trong tâm, cũng chẳng thể để “có”, vậy làm sao? Để A Di Đà Phật, quá tốt rồi, đây chính là đại ân đại đức của A Di Đà Phật đối với tất cả chúng sanh khắp pháp-giới hư-không-giới, thật tuyệt vời! Bởi vì câu Phật hiệu này đầy đủ Phật hiệu của tất cả chư Phật, không sót vị nào, quý vị niệm vị Phật này vị Phật kia, nhớ ít mà quên nhiều. A Di Đà Phật là tổng danh hiệu của chư Phật, ý nghĩa đó có thể phiên dịch ra, không phải không phiên dịch được, người xưa tôn trọng A Di Đà Phật nên không dịch ra, tôn trọng danh hiệu của Ngài, cho nên phiên âm mà không dịch nghĩa. Nghĩa là gì vậy? “A” dịch là “vô”, “Di Đà” dịch là “lượng”, “Phật” dịch là “giác”, quý vị xem, ý nghĩa viên mãn, có thể phiên dịch ra, là vô lượng giác. Có vị Phật nào không vô lượng giác? Không có vị nào cả, cho nên danh hiệu này là tổng danh hiệu của tất cả chư Phật, vô lượng giác.

 Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: 一切眾生本來是佛 **“Nhất thiết chúng sanh bổn lai thị Phật”** *(Tất cả chúng sanh vốn là Phật)*, tất cả chúng sanh, mỗi người đều vốn là vô lượng giác, bình đẳng. Hiện nay chúng ta không giác, không giác là do tâm quý vị chứa vọng tưởng, tạp niệm, phiền não tập khí quá nhiều, hoàn toàn chướng ngại chân-tâm của quý vị, quý vị hiển lộ ra là vọng-tâm, không phải chân-tâm. Chân-tâm là vĩnh viễn thanh tịnh, chân-tâm không sanh không diệt, vọng-tâm có sanh có diệt, chính là ý niệm, vô-minh là ý niệm, trần-sa là ý niệm, kiến-tư là ý niệm, đều là ý niệm. Trong ý niệm có nhiễm có tịnh, có thiện có ác, trộn lẫn với nhau, làm cho chân-tâm của chúng ta không thể hiển lộ, trí huệ không thể hiển lộ, đức hạnh không thể hiển lộ, tướng hảo không thể hiển lộ, thiệt thòi này lớn rồi. Cho nên phải biết rằng, Phật quang không lúc nào không chiếu rọi, chúng ta hiểu được chúng ta khởi bất kỳ ý niệm nào, chư Phật Bồ-tát, Thanh-văn, Duyên-giác hoàn toàn nhìn thấy, hoàn toàn rõ ràng, không chỉ có mười mắt trông thấy, mười tay chỉ vào, không chỉ vậy, thời thời khắc khắc phải cảnh giác.

 放光者，謂以光驚悟 **“Phóng quang giả, vị dĩ quang kinh ngộ**” *(Phóng quang nghĩa là: dùng quang minh để làm kinh động và tỉnh ngộ)*, quang minh này là khiến cho mọi người nhìn thấy kinh ngạc, kỳ lạ, sau đó có chỗ ngộ. Như gần đây, tổng giám đốc Tạ ở Triều Châu đến nơi này thăm tôi, nói với tôi các thoại tướng vãng sanh của cha anh ấy. Nhìn thấy phóng quang, A Di Đà Phật phóng quang, nhìn thấy hoa sen trong không trung, không chỉ một người nhìn thấy, có đến mấy người đều nhìn thấy, thấy Phật đến tiếp dẫn cha anh ấy vãng sanh. Cha anh ấy vãng sanh, thật sự như trong nguyện thứ mười tám đã nói: Mười niệm ắt vãng sanh. Cha anh ấy là người hiền lành, không niệm Phật, cũng không phản đối Phật, nhưng ông không niệm Phật, không có khái niệm vãng sanh. Chính là vào sát-na lâm chung đó, tổng giám đốc Tạ khuyên cha mình phải tin thật sự có thế giới Cực Lạc, ông gật đầu, thật sự có A Di Đà Phật, ông gật đầu, gật đầu chứng tỏ là tiếp nhận, khuyên ông niệm Phật, dẫn dắt ông niệm, niệm vài tiếng thì vãng sanh rồi. Việc này chứng minh nguyện thứ 18 là thật, không phải giả, trong sát-na lâm chung đó, gặp được bạn lành khai thị cho ông, ông lập tức tiếp nhận, lập tức phát nguyện cầu sanh, một câu đến mười câu thì A Di Đà Phật đến tiếp dẫn ông. Vậy thì chúng ta biết, trong đời quá khứ ông đã từng cúng dường vô lượng chư Phật Như Lai, vào lúc này, được oai thần của chư Phật Như Lai gia trì, vừa nghe liền hoan hỷ, liền tiếp nhận, liền phát nguyện, niệm vài tiếng Phật hiệu, vãng sanh rồi. Pháp môn này quá thù thắng, đây là sự thù thắng tột cùng! Cho nên nguyện “mười niệm ắt vãng sanh” này, là nguyện quan trọng nhất trong 48 lời nguyện, chúng ta vẫn chưa đọc đến, nguyện này ở phía sau.

 [01:30:46]有時而照，或現或收隨宜自在 **“Hữu thời nhi chiếu, hoặc hiện hoặc thu tùy nghi tự tại”** *(Tùy lúc mà chiếu, hoặc hiện, hoặc thu vào, tùy nghi tự tại)*, Phật có thể phóng quang. 今願所指是常光 **“Kim nguyện sở chỉ thị thường quang”** *(Nguyện này là chỉ thường quang),* chính là Thường-tịch-quang. Kinh Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ, bộ kinh này là Kinh A Di Đà, do Đại sư Huyền Trang phiên dịch, bản kinh đang lưu truyền trong xã hội hiện nay của chúng ta, là do Đại sư Cưu Ma La Thập phiên dịch, bản của Đại sư La Thập là ý dịch, bản của Đại sư Huyền Trang là trực dịch, có thể hợp hai bộ kinh này lại để xem. Hạ Liên lão cũng đã soạn thành một bản hội tập, hai bộ phiên dịch khác nhau hội tập thành một bản kinh mới. Trong kinh này nói: 彼如來恆放無量無邊妙光，遍照一切十方佛土，施作佛事 **“Bỉ Như Lai hằng phóng vô lượng vô biên diệu quang, biến chiếu nhất thiết thập phương Phật độ, thi tác Phật sự”** *(Vị Như Lai ấy luôn phóng vô lượng vô biên quang minh vi diệu, chiếu khắp tất cả mười phương cõi nước chư Phật, thực thi Phật sự).* 是為常光之明證 **“Thị vi thường quang chi minh chứng”** *(Đây là minh chứng của thường quang)*, thường quang trong kinh này nói đến, thường quang trước nay chưa từng gián đoạn. Điều này nói rõ khi chúng ta khởi tâm động niệm thì Phật biết, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta Phật biết, đức Di Đà biết, Thích Ca Mâu Ni Phật biết, Dược Sư Như Lai biết, tất cả chư Phật mười phương đều biết, chúng ta có thể không cẩn thận sao? Chúng ta dám phóng dật sao? Người trì giới không dám phóng dật, điều này còn nghiêm khắc hơn cả trì giới, tất cả chư Phật đều đang nhìn quý vị, nhìn chúng ta, không hề giả. Chúng ta có thể gạt mình, có thể gạt chúng sanh, nhưng không gạt được Phật Bồ-tát.

 Cho nên, niệm niệm đều là chánh niệm thì đúng rồi, Phật Bồ-tát hoan hỷ, chánh niệm là gì? A Di Đà Phật. Phải học lão Hòa thượng Hải Hiền, 92 năm chưa từng bỏ quên câu Phật hiệu này, Phật hiệu của Ngài là niệm niệm tiếp nối, ăn cơm cũng niệm Phật, mặc áo cũng niệm Phật, trong cuộc sống không rời Phật hiệu, làm việc, Ngài trồng trọt, từng xẻng từng động tác cũng không rời khỏi Phật hiệu; đối nhân tiếp vật, nói chuyện với người khác, chuyên chú dạy mọi người, nói xong rồi lại đề khởi Phật hiệu, đây là người niệm Phật. Do đó, Ngài niệm đến đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, tôi ước đoán là khoảng 40 tuổi, Ngài sáng tỏ rồi. Ngài nói điều gì tôi cũng biết, điều gì cũng biết chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, như vậy thì mới biết tất cả mọi thứ. Đầy đủ thần thông, đầy đủ trí huệ, nhưng không thể hiện, người ngoài nhìn không ra. Ngài là tấm gương của chúng ta, không biết chữ, chưa từng đi học, giống như Đại sư Lục Tổ Huệ Năng vậy, cảnh giới mà Ngài chứng được là bình đẳng, cũng giống như cảnh giới đại triệt đại ngộ khi Thích Ca Mâu Ni Phật ngồi dưới gốc Bồ-đề cây vậy. Phật khai ngộ, 49 năm nói nhiều kinh như vậy, đều từ Tự-tánh lưu lộ, có bộ kinh nào là người khác dạy Ngài không? Không có. Vậy thì chứng tỏ khai ngộ là thật, thật sự khôi phục trí huệ, đức năng của chúng ta. Tướng hảo là hằng thuận chúng sanh, chúng sanh có hình dạng thế nào, Phật Bồ-tát liền hiện hình dạng ấy, như trong Kinh Lăng Nghiêm đã nói tùy tâm mà ứng lượng: “Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”. Phật không có thân nhất định, không có tướng nhất định, không có pháp nhất định, hết thảy đều linh hoạt.

 Học Phật phải học làm Phật, nghiệp chướng của chúng ta nặng, làm không được, phương pháp duy nhất chính là niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, sanh Tịnh-độ thì thành Phật rồi, nhanh! Không tìm được trong 84 ngàn pháp môn. Việc thành Phật này, hoàn toàn nương nhờ A Di Đà Phật, những lời A Di Đà Phật dạy chúng ta không thể làm trái, chúng ta không làm được thì phải chân thật sám hối. Sám hối thế nào? Đại sư Chương Gia nói với tôi, sau không tái phạm nữa là chân sám hối. Quý vị sám hối rồi, ngày mai vẫn làm sai, như vậy không phải là sám hối. Phải học Nhan Hồi “không sai lần hai”, đó là chân sám hối, tôi biết lỗi lầm này rồi, sẽ không tái phạm lại lỗi lầm đó, chân sám hối. Phật pháp là tâm pháp, trọng thực chất, không trọng hình thức, cho nên Phật pháp là linh hoạt sống động, có thể tùy thuận chúng sanh, hằng thuận chúng sanh thành tựu vô lượng vô biên công đức, tùy hỷ, tùy hỷ chính là công đức.

 Câu nói sau cùng này là thường quang của Phật chiếu khắp pháp-giới hư-không-giới, không có ngày đêm, nhắc nhở chúng ta, học Phật phải thật làm, học Phật phải dùng chân-tâm, mới cảm ứng với Phật. Chúng ta vẫn dùng vọng-tâm, đây là lừa dối Phật, ngoài mặt thì làm như vậy, trong tâm thì hoàn toàn trái ngược, học Phật như vậy, quả báo sau này đều là ba đường ác.

 Tiếp theo, nguyện thứ 14: 觸光安樂願 **“Xúc quang an lạc nguyện”** *(Nguyện tiếp xúc quang minh được an lạc)*, mời xem kinh văn:

 　　【若有眾生。見我光明。照觸其身。莫不安樂。慈心作善。來生我國。若不爾者。不取正覺。】 **“Nhược hữu chúng sanh, kiến ngã quang minh, chiếu xúc kỳ thân, mạc bất an lạc, từ tâm tác thiện, lai sanh ngã quốc. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh-giác”** *(Nếu có chúng sanh, thấy quang minh của con, chiếu đến thân mình, không ai chẳng an lạc, tâm từ hành thiện, sanh đến cõi nước con. Nếu không được như vậy, thì con không giữ ngôi Chánh-giác).*

 Nguyện này là từ nguyện trước mà có, đây là đoạn sau cùng của chương thứ 7, chương thứ 7 có hai nguyện. 第十四願，顯佛光所具利生之妙德 **“Đệ thập tứ nguyện, hiển Phật quang sở cụ lợi sanh chi diệu đức”** *(Nguyện thứ 14 biểu hiện quang minh của Phật đầy đủ diệu đức lợi ích chúng sanh)*. Chúng ta phải nghĩ đến, Phật là vô lượng quang, chiếu khắp mọi lúc mọi nơi, nếu chúng ta muốn có được lợi ích của quang minh, vậy thì phải y giáo phụng hành. 見我光明，照觸其身，凡見佛光者及蒙佛光照及之人，莫不安樂，慈心作善，來生我國 **“Kiến ngã quang minh, chiếu xúc kỳ thân, phàm kiến Phật quang giả cập mông Phật quang chiếu cập chi nhân, mạc bất an lạc, từ tâm tác thiện, lai sanh ngã quốc”** *(Thấy được quang minh của con, chiếu đến thân mình, phàm là người thấy quang minh của Phật và được quang minh chiếu đến, không ai chẳng an lạc, tâm từ hành thiện, sanh đến cõi nước con)*. Quý vị xem ba câu này, đối với người hiện nay mà nói là vô cùng cấp bách, vì sao vậy? Bởi thân tâm của chúng ta ở thế giới này bất an. Làm thế nào để thân tâm an ổn? Đọc bộ kinh này, học tập bộ kinh này, thực tiễn hết thảy những lời trong kinh điển dạy chúng ta vào cuộc sống, thì tâm an rồi. Vì sao vậy? Bởi nhìn thấu thế giới này rồi, biết thế giới này hỗn loạn như vậy, bất an, biết rõ là do nguyên nhân nào tạo thành. Bản thân chúng ta không tạo nhân này, bản thân chúng ta phải tự xoay chuyển, không thể xoay chuyển người khác, tự xoay chuyển mình, an lạc biết bao, pháp hỷ sung mãn. Quý vị xem, rất nhiều người thấy lão Hòa thượng Hải Hiền, đều nói lão Hòa thượng từ bi, lòng yêu thương của lão Hòa thượng, trước nay chưa từng thấy nét mặt Ngài không vui, bất luận là vào lúc nào, ở nơi nào quý vị gặp gỡ Ngài, Ngài đều hoan hỷ, khiến người khác cảm nhận sự ấm áp, lòng yêu thương, điều này đúng. Đây là gì? A Di Đà Phật mượn thân của Ngài để phóng quang, phóng từ quang, phóng thương xót quang, phóng cứu hộ quang, đã biểu hiện từ thân của Ngài rồi.

 Tâm từ hành thiện, quay đầu rồi, tâm từ là tâm yêu thương, tâm yêu thương quan trọng hơn tất cả, tất cả tôn giáo đều không tách rời yêu thương. Vì vậy, mười mấy năm nay chúng tôi đã đoàn kết tôn giáo ở quốc tế, dùng điều gì? Dùng yêu thương. Có một năm tôi đến Nhật Bản tham gia hội nghị hòa bình do Liên Hiệp Quốc chủ đạo, địa điểm hội nghị ở Okayama. Tôi đã đến Okayama hai lần, tôi rất quen thuộc với nơi đó, về sau đã giảng kinh ở đó. Ở bên đó, có một lần tôi còn gặp được một vị mục sư của Cơ Đốc giáo, mục sư Ishii, ông rất trẻ, cũng là giáo sư trường đại học. Chúng tôi đã cùng nhau làm một buổi phỏng vấn trên đài truyền hình, hình như lúc đó phát sóng 50 phút. Ông ấy hỏi tôi mười mấy câu hỏi, tôi giải đáp cho ông từng câu, ông rất hài lòng. Sau cùng ông nói: Hình như không có câu hỏi nào làm khó thầy. Tôi nói tôi không dám nhận, tôi nói tôi không có bản lãnh đó, những điều tôi biết là có hạn, những câu ông đưa ra đúng lúc tôi đều có thể trả lời cho ông, tôi hy vọng ông ra câu hỏi tôi không thể trả lời. Ông nói: Được, tôi còn có một câu hỏi, ông nói: Tâm lượng của Cơ Đốc giáo chúng tôi tương đối nhỏ, không thể bao dung người khác, ông hỏi làm sao giải quyết vấn đề này? Tôi nói vấn đề này nằm trong Kinh Thánh. Ông hỏi ở đoạn nào? Tôi hỏi trong Kinh Thánh có nói đến “Chúa yêu thương nhân loại” không? Có; “Thượng Đế yêu thương nhân loại”, có. Tôi nói vấn đề của ông được giải quyết rồi. Tôi nói đùa với ông, tôi nói: Ông có biết không? Thượng Đế thương tôi, không thương ông. Ông trợn tròn mắt, sao lại thương thầy mà không thương tôi? Tôi nói tôi yêu thương nhân loại, Thượng Đế cũng yêu thương nhân loại, tôi yêu Thượng Đế cũng yêu thương nhân loại, cho nên Thượng Đế thương tôi. Còn ông? Ông yêu Thượng Đế nhưng không yêu thương nhân loại, cho nên Thượng Đế không thương ông. Chúng tôi đều cười phá lên.

 Sau đó tôi liền nói với ông, tình yêu thương của Thượng Đế, của Chúa biểu hiện từ đâu? Là trừu tượng, từ bi của Phật cũng là trừu tượng, tín đồ, các tu sĩ của chúng ta cần phải đón nhận tình yêu thương của Thượng Đế, đại diện cho Thượng Đế để yêu thương nhân loại, vậy thì đúng rồi. Ông rất đồng ý với cách nhìn của tôi. Tôi nói từ bi trong Phật giáo cũng vậy, A Di Đà Phật đại từ đại bi, những người cầu sanh Tịnh-độ như chúng ta không đại từ đại bi, không yêu thương nhân loại, sau này có thể đến thế giới Cực Lạc không? Không thể được, cùng một đạo lý. Do đó, làm sao để bảo đảm chúng ta được vãng sanh thế giới Cực Lạc? Biến 48 nguyện thành bản nguyện của chính chúng ta, ta đồng tâm đồng nguyện, đồng đức đồng hạnh với A Di Đà Phật, có thể không vãng sanh sao? Chắc chắn vãng sanh, đây mới là việc lớn quan trọng.

 Chúng ta đón nhận, ngày nay chúng ta mở kinh điển ra, kinh điển phóng quang, từng câu từng chữ đều là vô lượng quang, từng câu từng chữ đều là vô lượng thọ, mở kinh điển ra thì chúng ta sẽ hòa vào trong quang thọ của đức Di Đà, chúng ta hấp thụ dinh dưỡng trong đó. Chúng ta phải thực tiễn lời dạy đó trong cuộc sống, thực tiễn trong công việc, thực tiễn trong đối nhân xử thế tiếp vật, phát dương quang đại. Quan trọng hơn nữa, gặp được người thật sự hữu duyên thì phải giúp đỡ họ, tiếp tục truyền thừa, không thể đến đời ta thì dừng lại, ta được thọ dụng, người đời sau không được thọ dụng, vậy thì sai rồi. Vì vậy, chúng tôi phải in ấn lượng lớn kinh điển, mục đích ở chỗ này. Quyển chú giải này của Hoàng Niệm lão, tôi vừa có được, liền in ra mười ngàn bộ để lưu truyền, về sau ấn tống liên tục không đếm số lượng nữa. Hiện nay, chúng tôi dùng đĩa DVD, dùng internet, dùng truyền hình vệ tinh, hằng ngày đều cùng nhau học tập, cùng nhau chia sẻ với các đồng học trên toàn thế giới, vậy thì mở rộng phạm vi rồi. Toàn tâm toàn lực thực hiện việc này, không phân tâm, không hao tổn tinh thần, thật sự được pháp hỷ, an lạc, thật sự có tâm từ bi, thật sự là giúp đỡ người khác. Nguyện vọng sau cùng của chúng tôi, chính là vãng sanh thế giới Cực Lạc.

 本經《光明遍照品》曰：遇斯光者，垢滅善生，身意柔軟。若在三途極苦之處，見此光明，皆得休息，命終皆得解脫 **“Bổn kinh Quang Minh Biến Chiếu Phẩm viết: Ngộ tư quang giả, cấu diệt thiện sanh, thân ý nhu nhuyễn. Nhược tại tam đồ cực khổ chi xứ, kiến thử quang minh, giai đắc hưu tức, mạng chung giai đắc giải thoát”** *(Phẩm Quang Minh Chiếu Khắp trong kinh này nói rằng: Người gặp được quang minh này, cấu diệt thiện sanh, thân ý nhu nhuyễn. Nếu ở chốn khổ nhất trong ba đường ác, nhìn thấy quang minh thì đều được nghỉ ngơi, mạng chung đều được giải thoát)*. Đoạn văn này 是即莫不安樂，慈心作善之意 **“thị tức mạc bất an lạc, từ tâm tác thiện chi ý”** *(là nghĩa của câu “không ai chẳng an lạc, tâm từ hành thiện”).* Ở đây đã giảng rõ ràng, giảng tường tận rồi, Phẩm Quang Minh Chiếu Khắp đã nói nguyện này rõ ràng tường tận. Người gặp được quang minh này, chúng ta có gặp được không? Gặp được rồi, trên màn ảnh này là Phật quang, không chỉ quý vị gặp được, mà quý vị còn nghe được, nghe không hiểu, thì nghe thêm nhiều lần. Trước đây khi tôi học kinh, lấy mười lần làm số lần tiêu chuẩn, mười lần gì vậy? Tôi giảng lại mười lần, ấn tượng rất sâu. Mỗi bộ kinh đều phải nghe mười lần, phải giảng mười lần mới chắc chắn. Quan trọng nhất là được thọ dụng, tôi thật sự áp dụng vào cuộc sống, kinh điển mới giải quyết vấn đề cho tôi, giúp tôi lìa khổ được vui. Cho nên trong kinh nói, “cấu diệt thiện sanh”, cấu là phiền não, phiền não giảm bớt rồi, không còn phiền não nữa, thiện niệm sanh, thiện hạnh sanh rồi. Thiện niệm, thiện hạnh, ngũ luân, ngũ thường của Trung Hoa, tam quy, ngũ giới, thập thiện của Phật pháp, không cần nhiều, nhiêu đây là đủ rồi, chúng ta phải làm được hết.

 Trong ngũ thường, người nhân từ yêu thương mọi người, đặt mình vào hoàn cảnh người khác, người nghĩa tuân thủ nguyên tắc, nghĩa là thuận theo lý, tuân theo quy tắc của đại tự nhiên, mãi mãi giữ gìn đạo nghĩa, không thể vi phạm. Trung Hoa có sẵn ngũ luân, ngũ thường, trong Phật pháp đề xướng ngũ giới, thập thiện, tuyệt đối không thể vi phạm, bản thân có thiệt thòi hơn nữa cũng không thể vi phạm, đó gọi là trì giới; niệm Phật, học kinh giáo thật sự được lợi ích. Nếu quý vị vi phạm, đặc biệt là bản thân biết rõ vẫn cố phạm, vậy thì hỏng rồi. Biết rõ vẫn cố phạm thì sao? Họ lừa gạt chính mình, lừa dối Phật Bồ-tát, tội này sẽ rất nặng. Vô tri, không thận trọng phạm phải rồi, về mặt tình có thể tha thứ, biết rõ vẫn cố phạm thì rất khó kêu người khác tha thứ. Nhưng Phật Bồ-tát từ bi, Phật Bồ-tát vẫn tha thứ cho quý vị, vẫn luôn mong quý vị quay đầu, hy vọng quý vị giác ngộ, cho dù là nơi khổ nhất trong ba đường ác đều có thể được nghỉ ngơi, đây là duyên vô cùng hiếm có, khi lâm chúng đều được giải thoát.

 Giải thoát chưa chắc là vãng sanh, vãng sanh là rốt ráo giải thoát, vĩnh viễn giải thoát, thoát khỏi lục đạo, thoát khỏi mười pháp-giới, đây là sự giải thoát rốt ráo viên mãn. Chúng tôi yêu cầu, lấy điều này làm mục tiêu. Quý vị ở thế gian là người đại thiện, chúng ta cũng không cần những hư danh này, điều cần làm thì phải làm, giống như Phật vậy. Hành thiện không để thiện trong tâm, đoạn ác không để ác trong tâm, hãy để cho tâm của chúng ta vĩnh viễn thanh tịnh; nâng cao lên, là bình đẳng; nâng lên cấp cao nhất chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, chính là chữ “giác” này. Tu điều gì? Chính là tu điều này, quả báo ở thế giới Cực Lạc. Phải xem nhẹ phước báo trời người, đây là diễn kịch, không phải là thật. Phước báo chân thật, Phật Bồ-tát diễn cho chúng ta xem rồi, minh chứng rõ ràng nhất là lão Hòa thượng Hải Hiền, xem thêm vài lần thì dần dần hiểu được, xem rõ rồi, quý vị mới biết là không thể nghĩ bàn.

 Thời gian hôm nay hết rồi, chúng ta học tập đến đây thôi.

***( Hết tập 178)***

Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử cùng chúng sanh
Đều sanh nước Cực Lạc
Chóng viên thành Phật quả
Rộng độ khắp chúng sanh.

**Nam Mô A Di Đà Phật.**